

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2021/DS-PT

Ngày: 22/3/2021

Về việc: “*Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Lê Ngọc Tường

Các Thẩm phán: 1. Bà Phạm Thị Nhung
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Long - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 22/3/2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 668/2020/TLPT-DS ngày 21/12/2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 200/2020/DS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 545/2021/QĐ-PT ngày 22/02/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Phi S, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 41 LTT, phường YD, thành phố P, tỉnh Gia Lai

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thành C, sinh năm 1963 (có mặt)

(Theo Văn bản ủy quyền ngày 13/03/2020)

Địa chỉ: 52 LVL, phường BT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 178 TBG, Phường N, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh

2. *Bị đơn:* Ông Hứa Hồng H, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: số 61 đường N8, Khu dân cư J, phường PT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Khối 4b thị trấn EK, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Lê Đức Q, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn QL, xã KL, huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3.2. Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ G

Trụ sở: Thôn B, xã SR, huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty G: Ông Hứa Hồng H, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: số 61 đường N8, Khu dân cư J, phường PT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Khối 4b thị trấn EK, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

4. *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn G1, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 10 đường MM, khu phố M, phường HBC, quận TĐ (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

5. *Người kháng cáo:* Ông Hứa Hồng H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/02/2020 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 30/06/2020 của nguyên đơn ông Nguyễn Phi S và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thành C đại diện trình bày:

Vào ngày 25/06/2018, ông Nguyễn Phi S có cho ông Lê Đức Q vay số tiền 8.300.000.000 đồng, thời hạn trả vốn và lãi chậm nhất là ngày 30/04/2019. Ông Q sử dụng tiền vay để đầu tư dự án xây dựng nhà máy sản xuất muối tinh khoáng và xử lý rác thải tại Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ G, trụ sở ở Thôn B, xã SR, huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Vào cuối tháng 4/2019, Ông Q trình bày do tranh chấp nên công ty không đi vào hoạt động được, Ông Q sẽ chuyển nhượng quyền giám đốc và vốn điều lệ của Công ty G (cùng toàn bộ nhà xưởng) cho ông Hứa Hồng H và Ông Q có thỏa thuận với ông S là ông H sau khi nhận chuyển nhượng công ty G thì ông H có trách nhiệm trả cho ông S 5.000.000.000 đồng vào tài khoản cá nhân của ông S, số tiền còn lại 3.800.000.000 đồng Ông Q có trách nhiệm trả cho ông S và ông S đã đồng ý. Sau khi nhận được sự đồng ý của ông S về việc chuyển nhượng nợ, ông Lê Đức Q và ông Hứa Hồng H đã lập biên bản đề nghị thanh toán ngày 23/4/2019 với nội dung: ông Hứa Hồng H phải chuyển trả 5.000.000.000 đồng cho ông Nguyễn Phi S. Cuối biên bản ông Hứa Hồng H có viết thêm vào: “thống nhất chuyển tiền vào tài khoản Nguyễn Phi S khi bắt đầu tháo dỡ xưởng”.

Sau khi pháp nhân của Công ty G chuyển qua Hứa Hồng H (Sở kế hoạch đầu tư Bà Rịa – Vũng Tàu đã ký) thì ông Hứa Hồng H đã cho tháo dỡ toàn bộ

nhà xưởng của Công ty G và đã bán hết. Sau đó, ông Hứa Hồng H không còn hoạt động kinh doanh ở Bà Rịa – Vũng Tàu mà chuyển về mở Công ty Cổ phần Xây dựng Hải Gia Bảo, tại số 61 đường N8, khu dân cư Jamona, phường Phú Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng khoản nợ của ông S đã quá hạn thanh toán mà ông H không trả.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Hứa Hồng H hoàn trả lại cho ông Nguyễn Phi S số tiền 5.000.000.000 đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc ông Hứa Hồng H thanh toán số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm, thời gian tính lãi suất từ ngày 01/10/2019 (sau ngày ông H nhận toàn bộ tài sản của Công ty G, theo biên bản bàn giao của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) đến khi ông H hoàn trả cho ông Nguyễn Phi S đầy đủ số tiền gốc và lãi phát sinh. Tiền lãi tạm tính từ ngày 01/10/2019 đến ngày 15/9/2020 là 5.000.000.000 đồng x (10%:12 tháng) x 11,5 tháng = 479.167.000 đồng.

Bị đơn ông Hứa Hồng H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ G do ông Hứa Hồng H là người đại diện theo pháp luật vắng mặt đã được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành triệu tập, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và không có ý kiến phản hồi.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Đức Q trình bày:

Ông thống nhất với trình bày của nguyên đơn và xác nhận sự việc xảy ra như nguyên đơn trình bày là đúng, đồng thời không có ý kiến, yêu cầu gì khác. Ông Q xác định ngày bàn giao tài sản là ngày Cơ quan điều tra giao lại cho ông H quản lý ngày 30/9/2019 và hiện nay ông H đã dời toàn bộ thiết bị, máy móc, tài sản tại công ty đi nơi khác.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn G1 trình bày:

Ông có tham gia góp vốn đầu tư Dự án xây dựng nhà máy sản xuất muối tinh khoáng và xử lý rác thải tại Công ty TNHH TM DV G nên cũng biết sự việc. Ông đã trực tiếp gặp mặt và nghe giữa ông H và Ông Q nói chuyện, theo đó, hai ông thỏa thuận Ông Q sẽ chuyển nhượng quyền giám đốc và vốn điều lệ của Công ty G (cùng toàn bộ nhà xưởng) cho ông Hứa Hồng H và Ông Q có thỏa thuận với ông S là ông H sau khi nhận chuyển nhượng Công ty G thì ông H có trách nhiệm trả cho ông S 5.000.000.000 đồng vào tài khoản cá nhân của ông S đúng như lời Ông Q và người đại diện của nguyên đơn trình bày. Đến tháng 10/2019, ông tiếp tục gặp ông H và Ông Q tại quán cà phê ở Ngã Giao, Ông Q yêu cầu ông H chuyển tiền cho ông S nhưng đến khi đó, ông H vẫn chưa trả tiền theo thỏa thuận.

Tại bản án sơ thẩm số 200/2020/DS-ST ngày 15/9/2020, Tòa án nhân dân Quận 7 đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phi S.

Buộc ông Hứa Hồng H trả cho ông Nguyễn Phi S số tiền gốc là 5.000.000.000 đồng và tiền lãi do chậm trả, tạm tính từ ngày 01/10/2019 đến ngày xét xử là ngày 15/9/2020 là 479.167.000 đồng, tổng cộng là 5.479.167.000 đồng. Phương thức thanh toán: trả một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, ông Hứa Hồng H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Buộc ông Hứa Hồng H phải trả lại cho ông Nguyễn Phi S toàn bộ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 7.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hứa Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 113.479.167 đồng.

Ông Nguyễn Phi S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại ông Số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.500.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0032313 ngày 06/03/2020 và 9.375.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0032768 ngày 13/07/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/11/2020, ông Hứa Hồng H là bị đơn nộp đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị đơn ông Hứa Hồng H kháng cáo cho rằng, ông không quen biết và không có bất kỳ quan hệ thỏa thuận nào với ông Nguyễn Phi S; ông Nguyễn Phi S dùng Biên bản đề nghị thanh toán ngày 23/4/2019, là thỏa thuận giả cung cấp cho Tòa án. Vụ án xét xử không đúng thẩm quyền của Tòa án (vụ việc phát sinh tranh chấp tại huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhưng thụ lý tại Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh). Do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

+ Nguyên đơn ông Nguyễn Phi S ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thành C đại diện yêu cầu không chấp nhận kháng cáo của ông Hứa Hồng H và giữ nguyên án sơ thẩm.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Đức Q yêu cầu không chấp nhận kháng cáo của ông Hứa Hồng H và giữ nguyên án sơ thẩm.

+ Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ G có ông Hứa Hồng H đại diện thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của bị đơn.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án. Đồng thời, các đương sự trong vụ án thực hiện các quyền và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Tòa án nhân dân Quận 7 đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông H đúng quy định nhưng ông H vắng mặt không có lý do nên Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử vắng mặt ông H là đúng quy định. Đồng thời, ông H có nơi ở và làm việc ở địa chỉ 61 đường N8, Khu dân cư J, phường PT, Quận B nên Tòa án nhân dân Quận 7 giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Căn cứ Biên bản đề nghị thanh toán giữa Ông Q và ông H ngày 23/04/2019 và các tài liệu do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cung cấp là Biên bản ghi lời khai của ông H ngày 04/06/2019 và ngày 28/08/2019, thể hiện ông H xác nhận có thỏa thuận với Ông Q sẽ trả cho ông S số tiền 5.000.000.000 đồng, đồng thời lời trình bày của người làm chứng ông Nguyễn Văn G1 phù hợp với chứng cứ trên.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H và giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm ông H rút lại lý do kháng cáo về việc Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử vắng mặt ông mặc dù ông bị bệnh phải nhập viện. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[2] Theo Đơn khởi kiện ngày 26/02/2020 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 30/6/2020, nguyên đơn ông Nguyễn Phi S khởi kiện bị đơn ông Hứa Hồng H, địa chỉ: 61 đường N8, Khu dân cư J, phường PT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu bị đơn ông Hứa Hồng H trả lại số tiền 5.000.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả phát sinh cho ông S.

[3] Căn cứ Kết quả xác minh của Công an thị trấn EK, huyện E, tỉnh Đắk Lắk có nội dung: Ông Hứa Hồng H có Hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố 4b, thị trấn Ea Knốp, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk nhưng thực tế hiện nay ông Hứa Hồng H không còn cư trú tại địa phương. Bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2017. Hiện nay ông Hứa Hồng H đi đâu, làm gì không ai biết (bút lục số 146).

[4] Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân Quận 7 lập ngày 22/05/2020, ông Hứa Hồng H trình bày: Ông đề nghị Tòa án tiến hành triệu tập ông ở địa chỉ 61 đường N8, Khu dân cư J, phường PT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh vì đây là nơi ông đang tạm trú, đồng thời cũng là trụ sở của

Công ty Xây dựng Hải Gia Bảo là trụ sở do ông thuê lại của bà Đinh Trần Ngọc Phượng (bút lục số 237 – 240).

[5] Xét, đây là vụ án tranh chấp về giao dịch dân sự và về hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, căn cứ Kết quả xác minh của Công an thị trấn EK, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì ông Hứa Hồng H không còn cư trú tại địa phương và bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2017, hiện nay địa phương không biết ông ở đâu và tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân Quận 7 lập ngày 22/05/2020, ông Hứa Hồng H đề nghị Tòa án tiến hành triệu tập ông ở địa chỉ 61 đường N8, Khu dân cư J, phường PT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh vì đây là nơi ông đang tạm trú và là trụ sở công ty do ông thuê lại. Như vậy, bị đơn ông Hứa Hồng H tạm trú và làm việc tại địa chỉ 61 đường N8, Khu dân cư J, phường PT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, ông Hứa Hồng H kháng cáo cho rằng Tòa án nhân dân Quận 7 giải quyết không đúng thẩm quyền (vụ việc phát sinh tranh chấp tại huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[6] Theo Hợp đồng vay tiền ngày 25/06/2018 có nội dung: Ông Lê Đức Q có vay của ông Nguyễn Phi S số tiền 8.300.000.000 đồng, với lý do đầu tư dự án xây dựng Nhà máy sản xuất muối tinh khoáng và xử lý rác thải tại Công ty TNHH TMDV G (bút lục số 123).

[7] Theo Biên bản đề nghị thanh toán ngày 23/04/2019 có nội dung: Ông Lê Đức Q chuyển nhượng quyền giám đốc và vốn điều lệ của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ G cho ông Hứa Hồng H. Ông Q yêu cầu ông H phải thanh toán cho Ông Q số tiền 5.000.000.000 đồng để Ông Q chuyển trả cho ông Nguyễn Phi S (cổ đông góp vốn vào Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ G). Thời gian thanh toán ngay sau khi ông H hoàn tất thủ tục hồ sơ pháp lý về việc nhận chuyển nhượng quyền giám đốc và vốn điều lệ của Công ty TNHH Lê Nguyễn Gia (ngày 24/04/2019) tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sau khi ông Nguyễn Phi S nhận được số tiền trên thì ông H được toàn quyền sở hữu Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ G. Đồng thời, tại phần ký tên đóng dấu của ông Hứa Hồng H có ghi “Thống nhất chuyển tiền vào TK Nguyễn Phi S khi bắt đầu tháo gỡ xưởng” (bút lục số 124).

[8] Xét, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 07/05/2019) của công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ G đã thay đổi tên chủ sở hữu và đại diện theo pháp luật của công ty từ Lê Đức Q qua Hứa Hồng H. Đồng thời, theo tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cung cấp tại các Biên bản ghi lời khai ông Hứa Hồng H do Cơ quan Cảnh sát điều tra lập ngày 04/06/2019 và ngày 28/08/2019, ông Hứa Hồng H trình bày: Khi nhận bàn giao công ty, tôi đã thanh toán cho Ông Q số

tiền 10.000.000.000 đồng, ngoài ra còn thỏa thuận sẽ trả cho ông Nguyễn Phi S số tiền 5.000.000.000 đồng sau khi giải quyết xong các vấn đề liên quan đến Công ty G. Như vậy, có căn cứ xác định ông H có thỏa thuận với Ông Q về việc ông H trả số tiền 5.000.000.000 đồng cho ông Sttheo Biên bản đề nghị thanh toán ngày 23/04/2019.

[9] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H cho rằng, Ông Q dùng biên bản tháo gỡ niêm phong của trang cuối có chữ ký của ông và con dấu của công ty để gắn vào Biên bản đề nghị thanh toán ngày 23/04/2019 trang đầu không có chữ ký của ông. Hội đồng xét xử đã ngừng phiên tòa phúc thẩm để ông H xuất trình chứng cứ biên bản tháo gỡ niêm phong do ông H trình bày. Tuy nhiên, ông H không xuất trình chứng cứ để chứng minh là trang cuối của biên bản đề nghị thanh toán ngày 23/04/2019 là trang cuối của biên bản tháo gỡ niêm phong. Đồng thời, như đã nhận định trên, tại các biên bản ghi lời khai do Cơ quan Cảnh sát điều tra lập ngày 04/06/2019 và ngày 28/08/2019, ông H trình bày thừa nhận có thỏa thuận sẽ trả cho ông S số tiền 5.000.000.000 đồng là phù hợp với Biên bản đề nghị thanh toán ngày 23/04/2019. Do đó, ông H kháng cáo cho rằng ông Nguyễn Phi S dùng Biên bản đề nghị thanh toán ngày 23/04/2019 là thỏa thuận giả cung cấp cho Tòa án là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Từ những nhận định trên, ông H kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[10] Án sơ thẩm nhận định, thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ tại Biên bản đề nghị thanh toán ngày 23/4/2019 đều được 03 bên là bên có nghĩa vụ (Ông Q), bên có quyền (ông S), bên thế nghĩa vụ (ông H) đồng ý và thực hiện, nên sau khi đứng tên sở hữu Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ G theo thỏa thuận tại Biên bản đề nghị thanh toán nêu trên, thì ông Hứa Hồng H là người có nghĩa vụ thay ông Lê Đức Q trả nợ vay số tiền 5.000.000.000 đồng cho ông Nguyễn Phi S, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc ông Hứa Hồng H phải trả số tiền nợ vay 5.000.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất lãi 10%/năm, thời gian tính từ ngày 01/10/2019 đến khi ông H hoàn trả đầy đủ số tiền gốc và lãi phát sinh là có căn cứ nên giữ nguyên.

[11] Án sơ thẩm tuyên trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực là không cần thiết và không đúng vì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án, trường hợp cần thiết thì phải cưỡng chế thi hành án.

[12] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hứa Hồng H và giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận.

[13] Án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 370; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hứa Hồng H.

2. Giữ nguyên bản án số 200/2020/DS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phi S.

Buộc ông Hứa Hồng H trả cho ông Nguyễn Phi S số tiền gốc là 5.000.000.000đ (năm tỷ đồng) và tiền lãi do chậm trả, tạm tính từ ngày 01/10/2019 đến ngày xét xử là ngày 15/9/2020 là 479.167.000đ (bốn trăm bảy mươi chín triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn đồng); tổng cộng là 5.479.167.000đ (năm tỷ bốn trăm bảy mươi chín triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, ông Hứa Hồng H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Buộc ông Hứa Hồng H phải trả lại cho ông Nguyễn Phi S toàn bộ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hứa Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 113.479.167đ (một trăm mười ba triệu bốn trăm bảy mươi chín ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng).

Ông Nguyễn Phi S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại ông Nguyễn Phi S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.500.000đ (năm mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0032313 ngày 06/03/2020 và 9.375.000đ (chín triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0032768 ngày 13/07/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hứa Hồng H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do ông Hứa Hồng H nộp theo biên lai thu số 0041798 ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THA DS Quận 7;
- TAND Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu (T/17)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Tường

